

Số: 238/2018/QĐST-HNGĐ

Lào Cai, ngày 15 tháng 11 năm 2018.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI**

Căn cứ khoản 1,2 Điều 212; khoản 4 Điều 397 – Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55; Điều 81, 82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 283/2018/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Nguyễn Phú S – sinh năm 1967

Địa chỉ: Tổ 55 (Tổ 54 cũ), phường T, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Chị Nguyễn Thị L – sinh năm 1968

Địa chỉ: Tổ 55 (Tổ 54 cũ), phường T, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Phú S và chị Nguyễn Thị L kết hôn với nhau ngày 26/11/1990 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Y huyện T, tỉnh P. Hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có được tìm hiểu, sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc được 26 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Nguyễn Phú S và chị Nguyễn Thị L tính tình không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, thiếu sự tôn trọng nhau, thường xuyên cãi vã, đánh chửi nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Mâu thuẫn của anh Nguyễn Phú S và chị Nguyễn Thị L đã được hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng vẫn không cải thiện được. Đến nay anh Nguyễn Phú S và chị Nguyễn Thị L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên anh Nguyễn Phú S và chị Nguyễn Thị L đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Nguyễn Phú S và chị Nguyễn Thị L được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống anh Nguyễn Phú S và chị Nguyễn Thị L có hai người con chung cháu Nguyễn Sơn T, sinh ngày 23/05/1993 và cháu Nguyễn Thúy N, sinh ngày 19/10/2005. Anh Nguyễn Phú S và chị Nguyễn Thị L thỏa thuận để chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Thúy N đến tuổi trưởng thành (18) tuổi. Cháu Nguyễn Sơn T đã đủ tuổi trưởng thành anh Nguyễn Phú S và chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con anh Nguyễn Phú S và chị Nguyễn Thị L không đặt ra không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản: Anh Nguyễn Phú S và chị Nguyễn Thị L tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Hai bên thỏa thuận anh Nguyễn Phú S và chị Nguyễn Thị L mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí việc dân sự.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa người yêu cầu:

Anh Nguyễn Phú S – sinh năm 1967

Địa chỉ: Tổ 55 (Tổ 54 cũ), phường T, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Chị Nguyễn Thị L – sinh năm 1968

Địa chỉ: Tổ 55 (Tổ 54 cũ), phường T, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thúy N, sinh ngày 19/10/2005 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con anh, chị không đặt ra nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con anh Nguyễn Phú S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản: Anh Nguyễn Phú S và chị Nguyễn Thị L tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Phú S và chị Nguyễn Thị L mỗi người chịu 150.000 VNĐ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 VNĐ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005591 ngày 02/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L. Anh Nguyễn Phú S và chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
 - VKSND (2);
 - THADS;
 - Người yêu cầu;
 - Lưu HS - Tập QĐ;
 - UBND xã Y, huyện T
- Tỉnh P (nơi ĐKKH)
- UBND phường T

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thanh Hương